Nghiên cứu về con người Việt Nam trong lịch sử và hiện nay

Phạm Công Nhất*

Tóm tắt: Nghiên cứu về con người Việt Nam xuất hiện khá sớm trong lịch sử. Lĩnh vực nghiên cứu này tuy có nhiều thành tựu nhưng cũng còn hạn chế. Để nâng cao hiệu quả trong nghiên cứu về con người Việt Nam cần xác định rõ mục tiêu, chiến lược nghiên cứu đẩy mạnh trao đổi hợp tác quốc tế, xây dựng hệ thống phương pháp nghiên cứu phù hợp với thông lệ và những chuẩn mực của phần lớn các quốc gia trên thế giới.

Từ khóa: Con người; Việt Nam; nghiên cứu; đổi mới; hội nhập quốc tế.

1. Mở đầu

Con người là vốn quý nhất (tài sản quý giá nhất) của mỗi quốc gia trong quá trình phát triển. Việc đánh giá đúng đắn và đầy đủ về đặc điểm và sức mạnh của con người của mỗi quốc gia trong những giai đoạn khác nhau có ý nghĩa hết sức quan trọng giúp quốc gia đó phát huy tốt nguồn lực quý giá này trong quá trình phát triển. Việt Nam đang trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế. Việc nghiên cứu về con người Việt Nam hiện nay càng có ý nghĩa quan trọng. Bởi vì điều đó giúp cho chúng ta nhận diện rõ hơn về con người Việt Nam từ đó đề xuất được các giải pháp nhằm phát huy có hiệu quả nguồn lực con người trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, nghiên cứu về con người Việt Nam còn nhiều hạn chế. Bài viết phân tích khái quát tình hình nghiên cứu về con người Việt Nam trong lịch sử và hiện nay có hiệu quả hơn.

2. Nghiên cứu về con người Việt Nam trong lịch sử

Dù là một dân tộc có đất không rộng, người không đông song Việt Nam lại là một quốc gia có một nền lịch sử và văn hiến lâu đời. Do điều kiện lịch sử, nước Việt Nam luôn tiến hành đấu tranh liên tục để dựng nước và giữ nước. Điều đó đã luôn thôi thúc các nhà tư tưởng đi sâu nghiên cứu và tìm hiểu những ưu điểm và chỉ ra các nhược điểm của con người Việt Nam.

Ngay từ thế kỉ thứ XIII, Trần Quốc Tuấn (1228 - 1300) trong bài "Hịch tướng sĩ" nổi tiếng đã chỉ rõ rằng, Việt Nam là một dân tộc nhỏ bé nên muốn giành thắng lợi trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm thì cần phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc. Chính tư tưởng chính trị "lòng dân không chia", "cả nước góp sức" chống giặc của Trần Quốc Tuấn là nền tảng xây dựng quân đội trong thời Trần [9, tr.189]. Đến thế kỷ thứ XIV, Nguyễn Trãi (1380 - 1422) trong "Bình Ngô đại cáo" một lần nữa cũng nhắc đến sức mạnh con người Việt Nam. Mở đầu tác phẩm bất hủ này Nguyễn Trãi khẳng định khả năng và sức mạnh của con người Việt

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
ĐT: 0909491989. Email: nhatpc2010@gmail.com

Nam với tư cách là chủ nhân của một đất nước độc lập có chủ quyền ngang hàng với các quốc gia lớn ở phía Bắc nước ta: "Như nước Đại Việt ta từ trước/Vốn xưng nền văn hiến đã lâu/Nước non bờ cõi đã chia/Phong tục Bắc Nam cũng khác/Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần, bao đời xây nền độc lập/Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên; mỗi bên hùng cứ một phương/Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau/Song hào kiệt thời nào cũng có" [11, tr.63 - 64]. Theo Nguyễn Trãi, dân tộc Việt Nam đã biết tạo ra sức mạnh của khối đại đoàn kết và nhờ khối đại đoàn kết này với phương châm "lấy yếu thắng mạnh", "lấy ít địch nhiều" nên đã dành thắng lợi trong các cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại.

Nghiên cứu về con người Việt Nam còn thể hiện ở nhiều tác phẩm khác của các nhà tư tưởng Việt Nam. Công trình nghiên cứu sâu về con người Việt Nam nhưng do chịu ảnh hưởng bởi ý thức hệ phong kiến nên nghiên cứu về con người Việt Nam trong lịch sử thời phong kiến thường mang tính tản mạn, chưa hệ thống.

Việc nghiên cứu về con người Việt Nam một cách bài bản chỉ mới thực sự bắt đầu bằng các công trình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu trong và ngoài Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XIX (khi có sự du nhập và giao thoa văn hóa phương Tây vào Việt Nam). Mở đầu cho các nghiên cứu về con người Việt Nam thời kỳ này phải kể đến các nhà nghiên cứu Pháp, như: Bell Combe với cuốn *Bibliographie Annamique* (Thư mục An nam) (Paris, 1862), Barbié du Bocage với cuốn *Bibliographie Annamite* (Thư mục An nam) (Paris, 1867), Cadière L.et Pelliot P. với cuốn *Première etude sur Les soures Annamites de L'histoire d'Annam* (BEFEO, Jullet - Septembre. 1904. Hanoi, Imp F.H) (Nghiên cứu bước đầu về lịch sử Annam qua các nguồn tư liệu của Annam) [3, tr.32 - 35]...

Mặc dù số lượng công trình nghiên cứu về con người Việt Nam thời kỳ này chưa nhiều, song với cách tiếp cận nghiên cứu khá mới mẻ (chủ yếu sử dụng phương pháp thực chứng thay cho các phương pháp nghiên cứu truyền thống suy đoán dựa trên kinh nghiệm quan sát bản thân) nên các kết quả nghiên cứu về con người Việt Nam của các nhà nghiên cứu Pháp thời kỳ này đã tạo ra những kết quả mới trong việc mô tả về đặc điểm thể chất, tâm lí, tâm thần và xã hội của con người Việt Nam. Những kết quả nghiên cứu đó là tiền đề quan trọng cho các nghiên cứu về con người Việt Nam trong các giai đoạn tiếp theo.

Vào đầu thế kỷ XX, cùng với sự tiếp thu và phát triển các khoa học chuyên ngành, tri thức về con người nói chung và về con người Việt Nam nói riêng đã được tích lũy ngày một phong phú hơn. Những nghiên cứu về con người Việt Nam được thực hiện từ nhiều góc độ như: triết học, văn hóa học, sử học, khảo cổ học, y học, dân tộc học, xã hội học, tâm lý học, đạo đức học, nhân trắc học... Các kết quả nghiên cứu về con người Việt Nam thời kỳ này gắn liền với tên tuổi của nhiều nhà nghiên cứu trong nước như Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh… Ở các công trình nghiên cứu này lần đầu tiên trong lịch sử, con người Việt Nam đã được mô tả và đánh giá trên nhiều phương diện (từ đặc điểm cư trú đến các đặc điểm về cấu trúc giải phẫu, sinh lý, tâm lý và xã hội). Nhiều tác giả đã chỉ ra tính đồng nhất và khác biệt của con người Việt Nam giữa các giới, các vùng miền, các thời đại. Trong

cuốn *Việt Nam sử lược*, Trần Trọng Kim mô tả về đặc điểm con người Việt Nam như sau: "Người Việt Nam ta có hai ngón chân cái giao lại với nhau nên Tàu mới gọi là Giao chỉ" sau nhiều đời biến hóa thay đổi và thành người Việt Nam ngày nay" [5, tr.13]. Về đặc điểm nhân chủng và hình thái học Trần Trọng Kim cho rằng: "Người Việt Nam thuộc về loại da vàng, nhưng mà người nào phải đi làm lụng dầm mưa dãi nắng lắm, thì nước da ngăm ngăm đen, người nào nhàn nhạ phong lưu, ở trong nhà luôn, thì nước da trắng như màu ngà cũ. Trạc người thấp nhỏ hơn người Tàu, mà lăn lắn con người, chứ không to béo. Mặt thì xương xương, trông hơi bèn bẹt, trán thì cao và rộng, mắt thì hơi xếch về đàng đuôi, hai gò má thì cao, mũi hơi tẹt, môi hơi dày, răng thì to mà lại nhuộm đen. Râu thì thưa mà ít, tóc thì nhiều và dài, đen và hơi cứng. Dáng điệu đi đứng nhẹ nhàng và xem ra bộ vững vàng chắc chắn. Áo quần thì dài rộng, đàn ông thì búi tóc và quấn khăn vành rây, mặc áo dài quá gối, tay áo thì chật, ống quần thì rộng. Đàn bà ở Bắc Việt và phía bắc Trung Việt thì đội khăn, mà ở chỗ thành thị thì mặc quần, còn ở nhà quê thì hay mặc váy. Ở phía nam Trung Việt và Nam Việt thì đàn bàn mặc quần cả, và búi tóc, chứ không đội khăn bao giờ" [5, tr.14]. Về đặc điểm tâm lý và nhận thức, ông viết: "Người Việt Nam có các tính tốt và các tính xấu. Đại khái trí tuệ thì minh mẫn, học chóng hiểu, khéo chân tay, nhiều người sáng dạ, nhớ lâu, lại có tính hiếu học, trọng sự học thức quý sự lễ phép, mến điều đạo đức lấy sự *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*, làm 5 đạo thường cho sự ăn ở. Tuy vậy vẫn hay có tính tinh vặt, cũng có khi quỷ quyệt và hay bài bác nhạo chế. Thường thì nhút nhát và muốn chuộng hòa bình, nhưng mà đã đi ra trận mạc thì cũng có sự can đảm, biết giữ kỷ luật. Đàn bà thì hay làm lụng và đảm đang, khéo chân, khéo tay, làm được đủ mọi việc mà lại lấy việc gia đạo làm trọng, hết lòng chiều chồng, nuôi con, thường giữ được các đức tính rất quý và tiết, nghĩa, cần, kiệm. Người Việt Nam từ Bắc chí Nam, đều theo một phong tục, nói một thứ tiếng, cùng giữ một kỷ niệm thật là cái tính đồng nhất của một dân tộc từ đầu nước đến cuối nước" [5, tr.14].

Đào Duy Anh trong cuốn *Việt Nam văn hóa sử cương* đã mô tả về con người Việt Nam như sau: "Xét tính chất người Việt Nam ngày nay thì ta thấy người Việt Nam là giống ngắn đầu (chỉ suất 28,2), mình thấp (1,58m), chân tay nhỏ, mặt xương, lưỡng quyền cao, mắt đen và hơi xếch, mũi hơi tẹt, môi hơi dày, tóc đen và hơi cứng, râu cứng và thưa, dáng thì đi nhẹ nhàng và chắc chắn. Song đem địa phương mà so sánh thì ở bắc Việt và ở phía bắc Trung Việt người ta có dáng mạnh mẽ và cao (1m59); còn đường trong thì người thường yếu và thấp hơn (1m57). Sự sai biệt ấy tất là vì bị ảnh hưởng bởi địa thế và khí hậu mà sinh ra. Tuy nhiên, người Việt Nam vẫn là một chủng loại thuần chất nếu ta đem xét về sinh hoạt và văn hóa thì lại càng thấy rõ lắm. Về tính chất tinh thần thì người Việt Nam đại khái thông minh, nhưng xưa nay rất ít người có trí tuệ lỗi lạc, phi thường. Sức kí ức thì phát đạt lắm, mà giàu trí nghệ thuật hơn trí khoa học, giàu trực giác hơn luận lí. Phần nhiều người có tính ham học, song thích văn chương phù hoa hơn là thực học, thích thành sáo và hình thức hơn là tư tưởng hoạt động. Não tưởng tượng thường

bị não thực tiễn hòa hoãn bớt đi nên dân tộc Việt Nam ít người mộng tưởng, mà phán đoán thường có vẻ thiết thực lắm. Sức làm việc khó nhọc nhất là người ở miền Bắc, thì ít dân tộc bì kịp. Cảm giác hơi chậm chạp song giỏi chịu đau đớn, cực khổ và hay nhẫn nhục. Tính khí cũng hơi nông nổi, không bền chí và hay thất vọng, hay khoe khoang trang hoàng bề ngoài, ưa hư danh và thích chơi cờ bạc. Thường thì nhút nhát và chuộng hòa bình, nhưng ngộ sự thì cũng biết hy sinh vì đại nghĩa. Não sáng tác thì ít, nhưng mà bắt chước, thích ứng và dung hóa thì rất tài. Người Việt Nam lại rất trọng lễ giáo, song cũng có não tinh vặt, hay bài bác chế nhạo. Đó là lược kể những tính chất tinh thần phổ thông nhất của người Việt Nam, cũng có tính nguyên lai từ thượng cổ mà thay đổi chút ít, cũng có tính do lịch sử và trạng thái xã hội hun đúc dần mà thành, cho nên ta đừng nên xem những tính ấy là bất di, bất dịch)" [1, tr.22 - 24].

Như vậy, ngay từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhiều người đã nghiên cứu về con người Việt Nam tương đối có hệ thống. Tuy nhiên, do chưa tiếp cận được nhiều với các tri thức khoa học liên ngành nên nghiên cứu về con người Việt Nam lúc này nhìn chung, vẫn chưa toàn diện, chưa đầy đủ.

3. Nghiên cứu về con người Việt Nam hiện nay

Sau Cách mạng tháng Tám (1945) đến nay, việc nghiên cứu về con người Việt Nam đã có nhiều nét mới cả về phương diện tiếp cận đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và những kết quả đạt được.

Về phương diện tiếp cận đối tượng nghiên cứu, do việc phát triển và phân ngành các khoa học ngày càng trở nên sâu sắc nên việc nghiên cứu con người về Việt Nam được triển khai trên nhiều phương diện khác nhau. Ngoài các bộ môn khoa học truyền thống như triết học, sử học hay văn hóa học thì đã xuất hiện thêm nhiều bộ môn khoa học mới nghiên cứu về con người Việt Nam, trong đó đáng chú ý nhất là một số bộ môn như tâm lí học, y học, chính trị học, kinh tế học, nhân trắc học...

Về phương pháp nghiên cứu, do cách thức tiếp cận nghiên cứu nhiều chiều nên nghiên cứu về con người Việt Nam không còn hạn chế bởi một số phương pháp nghiên cứu truyền thống (chủ yếu là phương pháp suy luận dựa vào kinh nghiệm của bản thân nhà nghiên cứu hoặc cộng đồng). Hệ thống các phương pháp nghiên cứu về con người Việt Nam hiện nay khá phong phú. Ngoài một số phương pháp nghiên cứu chung, được hầu hết các ngành khoa học sử dụng (như lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp) còn có các phương pháp chuyên ngành. Một nét mới trong việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu con người Việt Nam hiện nay là xu hướng sử dụng ngày càng nhiều và phổ biến hơn các phương pháp nghiên cứu thực nghiệm như điều tra xã hội học, trắc nghiệm tâm lí, thần kinh và các phương pháp trắc nghiệm sinh thể khác... Nói như Hồ Bá Thâm thì việc nghiên cứu con người Việt Nam hiện về cơ bản đã được thể hiện ở ba cấp độ cơ bản: cấp độ triết học về con người (chủ nghĩa duy vật nhân văn); cấp độ một khoa học tổng quát về con người (như nhân học chẳng hạn); và cấp độ liên ngành các ngành

khoa học nghiên cứu cụ thể có liên quan tới con người, trong đó việc nghiên cứu con người Việt Nam hiện nay dưới góc độ triết học được coi là phương pháp luận tích hợp có tính chất tổng quát và định hướng… [12].

Về kết quả nghiên cứu, do sử dụng các phương pháp nghiên cứu hiện đại (trong đó chú trọng các phương pháp thực nghiệm) nên đã nghiên cứu về con người Việt Nam đã có nhiều kết quả. Có thể nhận thấy các kết quả nghiên cứu nổi bật sau đây: *Một là*, số lượng tác giả và công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về con người Việt Nam ngày càng nhiều. *Hai là*, kết quả nghiên cứu về con người Việt Nam tương đối đầy đủ hơn và được đề cập, dưới góc độ của nhiều khoa học khác nhau: triết học, văn hóa, chính trị, kinh tế, tâm lí, sinh lý học thần kinh, sinh trắc học, nhân chủng học... Nghiên cứu về con người Việt Nam được thực hiện không chỉ là bằng sự suy luận kinh nghiệm thuần túy mà còn là bằng việc thu thập bằng chứng khoa học, nhất là bằng chứng trong các khoa học thực nghiệm. *Ba là*, đánh giá những ưu điểm và nhược điểm về con người Việt Nam được trình bày đầy đủ và khách quan hơn. *Bốn là*, bước đầu có phối hợp với các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP)... để nghiên cứu về con người Việt Nam hiện nay. Với việc áp dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu hiện đại, các kết quả nghiên cứu thường phản ánh khá chính xác thực trạng năng lực về thể chất, tâm sinh lý và trí tuệ của con người Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì việc nghiên cứu con về người Việt Nam còn nhiều hạn chế. Các phương pháp nghiên cứu nhiều khi còn lạc hậu. Các kết quả nghiên cứu rất khó kiểm chứng để đảm bảo độ tin cậy về mặt khoa học. Chẳng hạn, nhiều công trình nghiên cứu chỉ ra con người Việt Nam cần cù, thông minh song lại không chỉ ra được các căn cứ để chứng minh tính chất cần cù, thông minh của con người Việt Nam. Nhiều kết luận nghiên cứu về con người Việt Nam hiện nay đều dựa vào các kết luận của các nghiên cứu đi trước mà chưa được chứng minh hoặc kiểm chứng về mặt khoa học nên tính thuyết phục của các nghiên cứu này chưa cao. Còn thiếu tính liên kết trong nghiên cứu. Đây là một thực tế trong bức tranh hoạt động nghiên cứu khoa học ở Việt Nam hiện nay nói chung, trong đó có cả thực trạng nghiên cứu về con người Việt Nam nói riêng. Những năm gần đây, sự đầu tư và định hướng nghiên cứu mạnh mẽ của Nhà nước đã góp phần khắc phục một phần tính manh mún trong nghiên cứu con người Việt Nam. Tuy nhiên, nhìn trên bề rộng thì các công trình nghiên cứu này còn mang nhiều tính tự phát, các kết quả nghiên cứu có được thường chồng chéo, mâu thuẫn, ít bổ sung và hỗ trợ nhau theo cùng một hướng nghiên cứu thống nhất. Chưa xây dựng được đội ngũ chuyên gia (nhóm nghiên cứu mạnh) tầm cỡ có khả năng giao lưu trao đổi và hợp tác với các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

Để khắc phục những hạn chế trên, việc nghiên cứu con người Việt Nam cần được đổi mới và đẩy mạnh hơn nữa. Cụ thể là:

Thứ nhất, cần xác định mục tiêu nghiên cứu con người Việt Nam trước hết là làm rõ điểm mạnh và điểm yếu của con người Việt Nam với tư cách là nguồn lực quan trọng bậc nhất của quá trình đổi mới, công nghiệp

hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; *thứ hai*, cần xây dựng các chuẩn mới phù hợp với thông lệ quốc tế trong nghiên cứu con người Việt Nam (chuẩn mới trong nghiên cứu con người Việt Nam ở đây không chỉ là chuẩn về nội dung nghiên cứu, mà còn là chuẩn về phương pháp nghiên cứu, đặc biệt các phương pháp nghiên cứu hiện đại); *thứ ba*, cần tăng cường quá trình trao đổi và hợp tác (trong nước và quốc tế) trong nghiên cứu con người Việt Nam; *thứ tư*, cần tạo lập các quan điểm cởi mở phù hợp với thông lệ quốc tế trong nghiên cứu con người Việt Nam (cần có cơ chế phù hợp để các nhà khoa học trong và ngoài nước cùng tham gia nghiên cứu, đồng thời cần chấp nhận các quan điểm khác nhau trong nghiên cứu con người Việt Nam, cần xác lập môi trường dân chủ trong nghiên cứu khoa học, cần tránh thái độ kì thị đối với các kết quả nghiên cứu chưa phù hợp).

4. Kết luận

Nghiên cứu con người Việt Nam xuất hiện khá sớm. Qua các giai đoạn lịch sử việc nghiên cứu về con người Việt Nam đã đem lại các kết quả khác nhau, phản ánh điều kiện và nhận thức ở từng giai đoạn. Trong giai đoạn hiện nay, việc nghiên cứu về con người Việt Nam sẽ đạt được những thành tựu quan trọng nhưng cũng còn nhiều hạn chế. Để đạt được nhiều kết quả hơn trong nghiên cứu về con người Việt Nam hiện nay không chỉ cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, mà còn cần phải xây dựng được hệ thống phương pháp nghiên cứu mới phù hợp với thông lệ và những chuẩn mực trong nghiên cứu con người của phần lớn các quốc gia trên thế giới. Nghiên cứu về con người Việt Nam là chủ đề cần được quan tâm và coi trọng hơn nữa. Bởi vì, kết quả nghiên cứu về con người Việt Nam không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về con người Việt Nam, mà còn cung cấp căn cứ cho việc hoạch định chính sách phát triển đất nước hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Đào Duy Anh (2000), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.

[2] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] Trịnh Kim Chi (2010), "Những công trình thư mục Việt Nam thời Pháp thuộc", Tạp chí *Thư viện Việt Nam*, số 2 (22).

[4] Dương Nghiệp Chí (Chủ biên) (2003), *Thực trạng thể chất người Việt Nam từ 6 đến 20 tuổi (Thời điểm năm 2001)*, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội.

[5] Trần Trọng Kim (1999), *Việt Nam sử lược*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội

[6] Nguyễn Ngọc Hà (2012), *Đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay và những vấn đề đặt ra trước yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[7] Phạm Minh Hạc (2001), *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8] Nguyễn Văn Huyên (2002), *Mấy vấn đề triết học xã hội và phát triển con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[9] Nguyễn Tài Thư (Chủ biên) (1993), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, t.1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[10] Lê Nam Trà (Chủ biên) (1996), *Kết quả bước đầu nghiên cứu một số chỉ tiêu sinh học người Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội.

[11] Nguyễn Trãi (1976), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.